

Ngày: 24/4/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quang Hậu
- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Ngọc Túc
2. Ông Nguyễn Văn Sơn
- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hằng, Thư ký Tòa án.
- Đại diện VKSND Khu vực 4 - Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Bích D, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2026, tại Phòng xử án – Trụ sở cơ sở 2, Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 207/2026/HSST, ngày 13/03/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 324/2026/QĐXX, ngày 13/4/2026 đối với các bị cáo:

1. Họ tên: Trương Tiến T - Sinh ngày: 30/12/1990 tại Hà Nội; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Số E ngõ E D, phường T, TP.; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; H và tên cha: Trương Văn T1 - Sinh năm: 1965; Họ và tên mẹ: Phí Thị T2 - Sinh năm: 1970; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình. Vợ: Đỗ Thiên H1 - Sinh năm: 1991; Bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2018. Theo danh chỉ bản số: 000392 lập ngày 10/02/2026 tại PC11A, Công an Thành phố H thì bị cáo có 01 tiền án, Bản án số 432/2024/HSPT, ngày 22/5/2024 TAND Thành phố Hà Nội xử phạt 32 tháng tù về tội: “Cố ý gây thương tích”, tỷ lệ tổn hại sức khỏe là 24%, được tha tù trước thời hạn ngày 30/8/2025 (chưa được xóa án tích). Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 07/02/2026. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Số 1 – Công an thành phố H. (Có mặt tại phiên tòa).

2. Họ tên: Nghiêm Văn T3 - Sinh ngày: 09/6/2001 tại Hà Nội; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT: TDP số 3 P, phường T, TP.; Chỗ ở hiện nay: Số B, ngõ H P, phường T, TP.; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; H và tên cha: Nghiêm Văn T4 - Sinh năm 1970; Họ và tên mẹ: Ngô Thị H2 - Sinh năm 1975; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: Chưa có. Theo danh chỉ bản số: 0004581 lập ngày 27/9/2026 tại PC11A, Công

an Thành phố H thì bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 18/9/2025. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Số 1- Công an thành phố H. (Có mặt tại phiên tòa).

3. Họ tên: Nguyễn Thu H3 -Sinh ngày: 22/12/2001 tại Hà Nội; Giới tính: Nữ; Nơi ĐKKHKT: Cùm I, xã N, thành phố Hà Nội; Chỗ ở hiện nay: Số B, ngõ H P, phường T, TP.; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; H và tên cha: Nguyễn Xuân P -Sinh năm 1961; Họ và tên mẹ: Trần Thị L -Sinh năm 1969; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; Chồng: Chưa có; Bị cáo có 01 con, sinh năm 2019 Theo danh chỉ bản số: 4595 lập ngày 27/9/2026 tại PC11A, Công an thành phố H thì bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 18/9/2025. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Số 1- Công an thành phố H. (Có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Xuân P, sinh năm 1961; Địa chỉ: Cùm I, xã N, thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nghiêm Văn T3 và Nguyễn Thu H3 hiện đang sinh sống cùng nhau như vợ chồng tại số B ngõ H P, phường T và có với nhau 01 con chung sinh năm 2019 nhưng chưa đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống, H3 biết T3 có sử dụng ma túy. Khoảng cuối tháng 8/2025, T3 và H3 gặp Trương Tiến T (là bạn bè xã hội của H3) và được T cho biết có ma túy để bán, nếu có khách hỏi mua thì liên lạc với T. Do cần tiền tiêu sài và sinh hoạt nên T3 và H3 nảy sinh ý định mua ma túy về bán hưởng tiền chênh lệch, cả hai thống nhất với nhau khi có khách hỏi mua ma túy, T3 sẽ báo cho H3 biết số lượng cụ thể từng loại ma túy, sau đó H3 sẽ liên lạc với T để đặt mua ma túy theo số lượng khách mua yêu cầu, còn T3 sẽ là người đi nhận ma túy về rồi cả hai cùng nhau đi bán ma túy cho khách.

Khoảng 16 giờ ngày 18/9/2025, khi T3 đang ở nhà tại P, phường T, TP. thì có một nam thanh niên sử dụng số điện thoại 0588576216 (không xác định được nhân thân, lai lịch) gọi điện vào số 0357420384 của T3 để hỏi mua 03 viên ma túy kẹo và nửa chỉ ma túy ke, T3 đồng ý bán và báo giá 500.000 đồng/1 viên ma túy kẹo, 1.750.000 đồng/nửa chỉ ma túy ke và 250.000 đồng tiền công đi giao. Sau đó, T3 yêu cầu người mua ma túy chuyển khoản tổng số tiền 3.500.000 đồng vào số tài khoản 09062123456 ngân hàng T8 của T3. Người mua đồng ý và hẹn giao ma túy đến cửa quán K ngõ D Đ, phường T, TP. Khoảng hơn 16 giờ cùng ngày, do H3 đang đi làm nên T3 nhắn tin qua messenger cho H3 với nội dung có khách mua ma túy với số lượng như trên và bảo H3 gọi cho T xem có lấy được ma túy không thì H3 đồng ý và sử dụng số điện thoại 0357143926 của mình gọi đến số điện thoại của T là 0965829190 (H3

lưu trong danh bạ điện thoại là A T5) để hỏi mua 03 viên ma túy kẹo và nửa chỉ ma túy ke thì T đồng ý. Sau đó, T liên hệ với một người sử dụng tài khoản telegram tên "Đại" hỏi mua số lượng ma túy như trên thì được báo giá tiền là 1.800.000 đồng, T đồng ý và hẹn người này mang ma túy đến ngõ E D, phường T cho T. Khoảng 40 phút sau, có một người giao hàng gọi T ra đầu ngõ E D rồi đưa cho T 01 hộp xốp và bảo có người nhờ giao đồ ăn đến. Lúc này T hiểu người bán giao ma túy đến nên T đưa cho người này số tiền 1.800.000 đồng. T mang hộp xốp vào nhà mở ra thì thấy bên trong có mỳ tôm xào, phía dưới bọc băng dính đen. T tiếp tục mở bọc băng dính ra thì thấy bên trong có 01 túi nilông đựng 03 viên ma túy kẹo và 01 túi nilông đựng ma túy ke.

Khoảng 18 giờ 17 phút cùng ngày, khi H3 đi làm về đến nhà thì T3 nhận được số tiền 3.500.000 đồng của người mua ma túy chuyển đến từ tài khoản số 19037928807012 - ngân hàng T9 mang tên Tạ Thị T6 nên báo lại cho H3 biết rồi dùng điện thoại của H3 gọi cho T đặt mua 03 viên ma túy kẹo và nửa chỉ ma túy ke, T đồng ý, báo giá 300.000 đồng/1 viên ma túy kẹo, 1.400.000 đồng/nửa chỉ ma túy ke và bảo T6 chuyển tiền mua ma túy đến tài khoản số 029645140001 - ngân hàng L2 của T, khi nào chuyển tiền xong thì đến khu vực cổng trường mầm non S ngõ E D, phường T để nhận ma túy. T6 sau đó sử dụng tài khoản số 09062123456 - ngân hàng T10 của T6 chuyển số tiền 2.300.000 đồng cho T theo số tài khoản trên, sau đó T6 chuyển cho H3 (tài khoản số 14011999999 - ngân hàng T10) số tiền 700.000 đồng (là tiền hưởng lợi từ việc mua bán ma túy) để H3 chi tiêu. Khoảng 15 phút sau, T6 và H3 sử dụng xe máy nhãn hiệu Honda SH màu trắng gắn BKS: 29Y5 – 80091 cùng nhau đi đến khu vực cổng trường mầm non S ngõ E D, phường T để gặp T lấy ma túy. Tại đây, T6 và H3 gặp T điều khiển xe máy đến đưa cho T6 01 túi nilông bên trong có 03 viên ma túy kẹo màu vàng và 01 túi nilông chứa ma túy ke rồi đi luôn. Thảo cầm túi ma túy ở tay trái rồi cùng H3 đi giao ma túy cho khách. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, cả hai đi đến khu vực quán K, H3 ngồi trên xe máy chờ còn T6 xuống xe cầm theo túi nilông chứa ma túy giấu tại chân ô đặt trước nhà số A ngõ D Đ, phường T, TP. sau đó quay lại chỗ xe máy đứng để thông báo cho khách mua ra nhận thì bị lực lượng Công an phường T đang làm nhiệm vụ tại địa bàn phát hiện kiểm tra. Tại chỗ, T6 và H3 khai nhận hành vi cất giấu ma túy để bán trái phép nên Cơ quan công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và đưa cả hai cùng tang vật về trụ sở để làm rõ.

Đến ngày 07/02/2026, Trương Tiến T đã đến Cơ quan điều tra đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Cơ quan điều tra, Nghiêm Văn T3, Nguyễn Thu H3 và Trương Tiến T khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và khai đây là lần đầu tiên các bị cáo bán ma túy.

Tang vật thu giữ:

- 01 (một) túi nilông bên trong có 03 viên nén màu vàng cùng 01 túi nilông chứa chất tinh thể màu trắng; 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy S24FE màu xanh, gắn sim 0357420384, Imei: 350673970978193; 01 xe máy Honda SH màu trắng, BKS: 29Y5-80091, SM: KF42E0074145; SK: RLHKF4208NY132170 (thu giữ của **Nghiêm Văn T3**).

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, số máy MGCH322/A, số seri: F2LG4BSL0041; Số Imei 1: 357771757349480, gắn sim số 0357143926, máy màu vàng, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong máy (thu giữ của **Nguyễn Thu H3**).

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax dán giấy màu đen, bên trong gắn 01 sim, đã qua sử dụng (thu giữ của **Trương Tiến T**).

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của **Nghiêm Văn T3**, **Nguyễn Thu H3** và **Trương Tiến T** nhưng không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Tại bản Kết luận giám định số 6393/KL-KTHS ngày 26/9/2025 của **Phòng KI - Công an thành phố H**, kết luận:

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilông là ma túy loại **Ketamine**, khối lượng **0,677 gam**.

- 03 viên nén màu vàng đều có ma túy loại **MDMA**, ma túy loại **Methamphetamine** và ma túy loại **Ketamine**, tổng khối lượng **1,622 gam** (BL 65).

Đối với đối tượng tên **Đ** bán ma túy cho **Trương Tiến T** ngày 18/9/2025, tại Cơ quan điều tra do **T** khai chỉ liên hệ với người này qua tài khoản telegram, sau đó đã xóa thông tin liên hệ, **T** không biết tên tuổi, nhân thân, lai lịch, số điện thoại của người này. Sau khi mua ma túy, người này giao cho **T** qua người giao hàng và **T** trả bằng tiền mặt nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ và xử lý.

Đối với đối tượng hỏi mua ma túy của **Nghiêm Văn T3** ngày 18/9/2025, **T3** khai sử dụng số điện thoại 0588576216 và nhận số tiền 3.500.000 đồng của đối tượng mua ma túy từ số tài khoản 19037928807012, **ngân hàng T9**. Cơ quan điều tra tiến hành xác minh xác định chủ đăng ký thuê bao số 0588576216 mang tên **Nguyễn Bảo T7** (Sinh năm: 2008, HKTT: **Áp V, xã V, tỉnh Cần Thơ**). Tại cơ quan điều tra, chị **T7** khai: Trăn không đăng ký, không sử dụng số điện thoại nêu trên, ngày 18/9/2025 không có mặt ở Hà Nội, không quen biết với ai tên **Nghiêm Văn T3**. Trăn không biết vì sao thông tin cá nhân lại được sử dụng để đăng ký số điện thoại nêu trên. Tiến hành xác minh xác định chủ đăng ký tài khoản số 19037928807012 - **ngân hàng T9** mang tên **Tạ Thị T6** (Sinh năm: 1992 - HKTT: **Khu C, xã T, tỉnh Phú Thọ; Chỗ ở: số G ngõ C Đ, phường T, TP Hà Nội**) - Số CCCD: 025192006313. Tiến hành làm việc với chị **T6** xác định: Hiện nay chị **T6** cùng chồng mở cửa hàng bán điện thoại di động, phụ kiện điện thoại tại **số I M, phường T, Hà Nội** và có nhận chuyển, nhận tiền qua tài khoản hộ một số

khách hàng. Khoảng 18 giờ ngày 18/9/2025, có 01 nam thanh niên đến cửa hàng của chị T6 hỏi mua 01 dây sạc điện thoại và nhờ chị T6 chuyển khoản số tiền 3.500.000 đồng, chị T6 nhận lời và chuyển số tiền nêu trên đến tài khoản số 09062123456 - ngân hàng T10 mang tên Nghiêm Văn T3. Sau khi chị T3 chuyển khoản xong thì nam thanh niên nêu trên thanh toán tổng số tiền mặt cho chị T3 là 3.550.000 đồng (50.000 đồng tiền dây sạc) rồi rời đi luôn. Chị T3 không biết nhân thân, lai lịch của người này, không có quen biết và không có mối quan hệ gì. Do T3 không biết nhân thân lai lịch của người này, không có thông tin liên lạc cụ thể, bản thân đối tượng cũng chưa nhận được ma túy từ Thảo nên Cơ quan điều tra không có căn cứ làm rõ và xử lý.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH màu trắng, BKS: 29Y5-80091 do T3 và H3 sử dụng để đi mua bán trái phép chất ma túy ngày 18/9/2025, quá trình điều tra xác định xe đăng ký tên chính chủ của Nguyễn Thu H3. Tại Cơ quan điều tra, H3 và ông Nguyễn Xuân P (Sinh năm 1961, HKTT: Cụm I, xã N, thành phố Hà Nội) là bố đẻ của H3 khai và trình bày: nguồn gốc chiếc xe máy trên là do ông P và vợ là bà Trần Thị L (Sinh năm 1969) mua vào tháng 10/2022 với giá 90.000.000 đồng. Sau đó, ông P, bà L cho H3 để làm phương tiện đi lại và H3 là người mang xe đi đăng ký.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Vision màu đen, không rõ biển kiểm soát do T sử dụng để đi giao ma túy cho T3 và H3, T khai mượn của một người không quen biết ngồi uống nước gần nhà T nên Cơ quan điều tra không có căn cứ làm rõ để thu giữ.

Lời khai nhận tội của

L1 khai nhận nhận Nghiêm Văn T3, Nguyễn Thu H3 và Trương Tiến T là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người liên quan, phù hợp với vật chứng đã thu giữ và các tài liệu điều tra khác.

Tại phiên tòa các bị cáo Trương Tiến T, Nghiêm Văn T3 và Nguyễn Thu H3 đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản cáo trạng số: 25/CT-VKSKV4, ngày 11/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Hà Nội đã truy tố và vị đại diện Viện kiểm sát đã công bố trước phiên tòa hôm nay.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Hà Nội vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố đối với các bị cáo Nghiêm Văn T3, Nguyễn Thu H3 và Trương Tiến T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Căn cứ tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân người phạm tội. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử:

- Bị cáo **Trương Tiến T** 4 năm 2 tháng đến 4 năm 6 tháng tù về phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy.

- Bị cáo **Nguyễn Văn T3** 3 năm 9 tháng đến 4 năm tù về phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy.

- Bị cáo **Nguyễn Thu H3** 3 năm 6 tháng đến 3 năm 9 tháng tù về phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng của vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) túi nilông bên trong có 03 viên nén màu vàng cùng 01 túi nilông chứa chất tinh thể màu trắng;

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy S24FE màu xanh, gắn sim 0357420384, Imei: 350673970978193; 01 xe máy Honda SH màu trắng, BKS: 29Y5-80091, SM: KF42E0074145; SK: RLHKF4208NY132170 (*thu giữ của **Nguyễn Văn T3***); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, số máy MGCH322/A, số seri: F2LG4BSL0041; Số Imei 1: 357771757349480, gắn sim số 0357143926, máy màu vàng, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong máy (*thu giữ của **Nguyễn Thu H3***); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax dán giấy màu đen, bên trong gắn 01 sim, đã qua sử dụng (*thu giữ của **Trương Tiến T***).

+ Buộc bị cáo **Trương Tiến T** phải truy nộp số tiền 2.300.000 đồng sung công quỹ nhà nước

+ Buộc bị cáo **Nguyễn Văn T3** phải truy nộp số tiền 500.000 đồng sung công quỹ nhà nước

+ Buộc bị cáo **Nguyễn Thu H3** phải truy nộp số tiền 750.000 đồng sung công quỹ nhà nước

-Về án phí và quyền kháng cáo:

+ Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm;

+ Các bị cáo, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời khai của bị cáo và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về tố tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an Thành phố H; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Hà Nội trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và truy tố, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với các quy định của pháp luật.

[2]. Về tội danh:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cùng các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 18/9/2026, tại khu vực công trường mầm non S ngõ E D, phường T, thành phố Hà Nội, bị cáo Trương Tiến T đã có hành vi bán trái phép 0,677 gam ma túy loại Ketamine và 1,622 gam ma túy loại MDMA, Methamphetamine, Ketamin (tổng cộng là 2,299 gam ma túy) với giá 2.300.000 đồng cho Nghiêm Văn T3 và Nguyễn Thu H3. Sau khi mua được ma túy, T3 và H3 mang đến trước cửa số nhà A ngõ D đường Đ, phường T, TP Hà Nội nhằm mục đích để bán trái phép cho đối tượng nam thanh niên (hiện không xác định được) với giá 3.500.000 đồng, các bị cáo đã nhận tiền qua chuyển khoản nhưng chưa kịp giao ma túy thì bị lực lượng công an phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. Vì vậy bản cáo trạng số 25/CT-VKSKV4, ngày 11/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Hà Nội đã truy tố đối với các bị cáo Trương Tiến T, Nghiêm văn T3 và Nguyễn Thu H3 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý nhà nước về các chất ma túy; Xâm phạm trật tự, an toàn xã hội; Xâm phạm đến sức khỏe của con người; hành vi của bị cáo còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp; Mục đích mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích kiếm lời và thỏa mãn các nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy của bản thân. Vì vậy cần phải ra một bản án phạt tù nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử xét các bị cáo thành khẩn khai báo, vì vậy giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Để cá thể hóa hình phạt đối với từ bị cáo trong vụ án này, Hội đồng xét xử xét: Tổng số ma túy các bị cáo mua, bán để kiếm lời là 0,677 gam ma túy loại Ketamine và 1,622 gam ma túy loại MDMA, Methamphetamine, Ketamin (tổng cộng là 2,299 gam ma túy), tuy nhiên

bị cáo **T** phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nên mức hình phạt đối với bị cáo **T** phải cao hơn so với bị cáo **T3**, bị cáo **H3**.

Các bị cáo phạm loại tội phạm này còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, tuy nhiên xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân người phạm tội:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo bị cáo **T** phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Đối với bị cáo **T3**, bị cáo **H3** nhân thân chưa có tiền án, tiền sự và lần đầu bị đưa ra xét xử; bị cáo **T** ra đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về vật chứng:

+ Đối với 01 (một) túi nilông bên trong có 03 viên nén màu vàng cùng 01 túi nilông chứa chất tinh thể màu trắng. Xét đây là vật cấm tàng trữ, sử dụng và mua bán. Vì vậy cho Tịch thu tiêu hủy;

+ Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH màu trắng, BKS: 29Y5-80091 do **T3** và **H3** sử dụng để đi mua bán trái phép chất ma túy ngày 18/9/2025, quá trình điều tra xác định xe đăng ký tên chính chủ **Nguyễn Thu H3**. Tại Cơ quan điều tra, **H3** và ông **Nguyễn Xuân P** (bố đẻ **H3**) khai nguồn gốc chiếc xe máy trên là do ông **P** bỏ tiền ra mua cho bị cáo **H3** làm phương tiện đi lại, tuy nhiên ngoài lời khai của bị cáo **H3**, ông **P**. Ông **P**, bị cáo **H3** không đưa ra được tài liệu chứng cứ chứng minh. Vì vậy xác định đây là vật chứng của vụ án, nay cho tịch thu sung công quỹ nhà nước.

+ Đối với 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy S24FE màu xanh, gắn sim 0357420384, Imei: 350673970978193; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, số máy MGCH322/A, số seri: F2LG4BSL0041; Số Imei 1: 357771757349480, gắn sim số 0357143926, máy màu vàng, đã qua sử dụng (thu giữ của **Nguyễn Thu H3**); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax dán giấy màu đen, bên trong gắn 01 sim, đã qua sử dụng (thu giữ của **Trương Tiến T**). Xét các bị cáo đã sử dụng để giao dịch mua bán trái phép chất ma túy. Vì vậy cho tịch thu sung công quỹ nhà nước

[6] Về án phí và quyền kháng cáo:

- Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm
- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo các bị cáo Trương Tiến T, Nghiêm Văn T3 và Nguyễn Thu H3 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy.

1.1 Áp dụng Khoản 1 Điều 251, Điểm s Khoản 1,2 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Trương Tiến T 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 07 tháng 2 năm 2026.

1.2 Áp dụng

Khoản 1 Điều 251, Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: bị cáo Nghiêm Văn T3 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 18 tháng 9 năm 2025.

- Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thu H3 4 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 18 tháng 9 năm 2025.

- Áp dụng Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

2.1 Về vật chứng của vụ án:

- Áp dụng Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;
- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) túi nilông bên trong có 03 viên nén màu vàng cùng 01 túi nilông chứa chất tinh thể màu trắng;

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy S24FE màu xanh, gắn sim 0357420384, Imei: 350673970978193; 01 xe máy Honda SH màu trắng, BKS: 29Y5-80091, SM: KF42E0074145; SK: RLHKF4208NY132170 (thu giữ của **Nghiêm Văn T3**); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, số máy MGCH322/A, số seri: F2LG4BSL0041; Số Imei 1: 357771757349480, gắn sim số 0357143926, máy màu vàng, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong máy (thu giữ của **Nguyễn Thu H3**); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax dán giấy màu đen, bên trong gắn 01 sim, đã qua sử dụng (thu giữ của **Trương Tiến T**).

(Vật chứng trên được xử lý theo biên bản giao, nhận vật chứng số: **306**, ngày 13/3/2026 giữa Cơ quan CSĐT **công an Thành phố H** với Phòng thi hành án dân sự Khu vực 4 - Hà Nội).

3. Về án phí và quyền kháng cáo:

- Các bị cáo **Trương Tiến T**, **Nghiêm Văn T3** và **Nguyễn Thu H3**, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần có liên quan trong Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Quang H4